

Số tham chiếu: 61069868/17125953

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ngân hàng Bank of China - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Bank of China - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") được lập ngày 24 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Các số liệu trình bày theo Triệu đồng trong báo cáo tài chính kèm theo được quy đổi dựa trên cơ sở được trình bày trong *Thuyết minh số 4.15* theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC sửa đổi và bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009 và chỉ cho mục đích tham khảo.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

Ngân hàng Bank of China - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
	Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)	Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)
TÀI SẢN				
Tiền mặt	5	228.573	4.856	202.953
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	6	3.005.136	63.847	497.891
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	343.743.401	7.303.172	365.602.207
Tiền gửi tại các TCTD khác		343.743.401	7.303.172	365.602.207
Cho vay khách hàng		70.716.344	1.502.439	66.210.028
Cho vay khách hàng	8	71.430.651	1.517.615	66.878.816
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(714.307)	(15.176)	(668.788)
Chứng khoán đầu tư	10	1.880.912	39.962	475.376
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		1.880.912	39.962	475.376
Tài sản cố định		190.025	4.038	239.759
Tài sản cố định hữu hình	11.1	145.922	3.101	195.839
Nguyên giá tài sản cố định		446.094	9.478	487.179
Hao mòn tài sản cố định		(300.172)	(6.377)	(291.340)
Tài sản cố định vô hình	11.2	44.103	937	43.920
Nguyên giá tài sản cố định		108.279	2.300	427.017
Hao mòn tài sản cố định		(64.176)	(1.363)	(383.097)
Tài sản Có khác		774.331	16.451	702.547
Các khoản phải thu	12.1	69.556	1.477	68.344
Các khoản lãi và phí phải thu	12.2	547.581	11.634	426.176
Tài sản Có khác	12.3	157.194	3.340	208.027
TỔNG TÀI SẢN		420.538.722	8.934.765	433.930.761
NỢ PHẢI TRẢ				
Tiền gửi và vay các TCTD khác		187.176.856	3.976.759	60.299.170
Tiền gửi của các TCTD khác	13	187.176.856	3.976.759	60.299.170
Tiền gửi của khách hàng	14	139.229.147	2.958.063	281.440.972
Các khoản nợ khác		1.724.368	36.639	1.797.110
Các khoản lãi và phí phải trả	15.1	157.903	3.356	235.413
Các khoản phải trả và công nợ khác	15.2	1.566.465	33.283	1.561.697
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		328.130.371	6.971.461	343.537.252
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn góp		80.000.000	1.699.680	80.000.000
Các quỹ dự trữ		3.481.501	73.968	3.179.275
Lợi nhuận chưa phân phối		8.926.850	189.656	7.214.234
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	92.408.351	1.963.304	90.393.509
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		420.538.722	8.934.765	433.930.761

Ngân hàng Bank of China - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

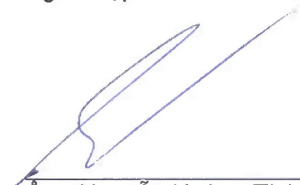
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
	Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)	Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	147.624.840	3.136.438	284.359.393	6.041.500
Bảo lãnh tài chính	133.302.199	2.832.139	264.928.653	5.628.674
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	12.013.453	255.238	8.989.972	191.001
Bảo lãnh khác	2.309.188	49.061	10.440.768	221.825
Cam kết khác	2.055.090	43.662	16.600.363	352.691
Cam kết tài trợ cho khách hàng	2.055.090	43.662	16.600.363	352.691
25	149.679.930	3.180.100	300.959.756	6.394.191

Người lập:



Ông Nguyễn Hoàng Thông
Trợ lý Giám đốc

Người kiểm soát:



Bà Li Jing
Trưởng phòng Kế toán -
Thanh toán

Người phê duyệt:



Ông Wang Hao
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2015

Ngân hàng Bank of China - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B03/TCTD

	Thuyết minh	Năm 2014		Năm 2013 (Trình bày lại)	
		Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)	Đô la Mỹ	Triệu đồng (Thuyết minh số 4.15)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	7.627.904	162.063	7.564.859	160.723
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	19	(1.401.448)	(29.776)	(1.664.871)	(35.372)
Thu nhập lãi thuần		6.226.456	132.287	5.899.988	125.351
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		556.094	11.815	722.592	15.352
Chi phí hoạt động dịch vụ		(212.371)	(4.513)	(247.388)	(5.256)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	20	343.723	7.302	475.204	10.096
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		744.874	15.825	909.515	19.324
Lãi thuần từ hoạt động khác		2.970	63	304	6
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		7.318.023	155.477	7.285.011	154.777
Chi phí nhân viên		(3.403.481)	(72.311)	(3.190.983)	(67.796)
Chi phí khấu hao và hao mòn		(83.776)	(1.779)	(75.586)	(1.606)
Chi phí hoạt động khác		(1.201.697)	(25.533)	(1.535.099)	(32.614)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	21	(4.688.954)	(99.623)	(4.801.668)	(102.016)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		2.629.069	55.854	2.483.343	52.761
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng cho vay các TCTD khác		-	-	693.425	14.733
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng		(45.519)	(967)	156.839	3.332
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	9	(45.519)	(967)	850.264	18.065
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		2.583.550	54.887	3.333.607	70.826
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16	(568.708)	(12.083)	(834.771)	(17.736)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		2.014.842	42.804	2.498.836	53.090

Người lập:

Ông Nguyễn Hoàng Thông
Trợ lý Giám đốc

Người kiểm soát:

Bà Li Jing
Trưởng phòng Kế toán -
Thanh toán

Người phê duyệt:

Ông Wang Hao
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2015